

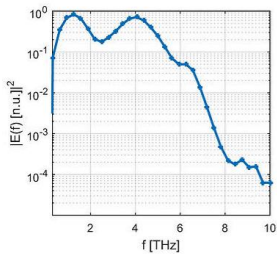
有机晶体

特性

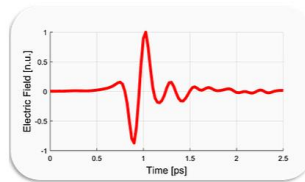
- 具有更高的损坏阈值
- 最大 65 毫米孔径尺寸
- 所有晶体均提供 1 年完整保修
- DAST: 91 MV/cm
- DSTMS: 83 MV/cm OH1: 50 MV/cm
- BNA: 为复杂的铯酸锂方法提供共线替代方案
- DFG: fs/ps/ns 激光器
- OR: fs 激光器



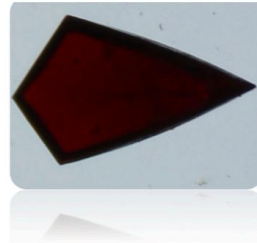
BNA



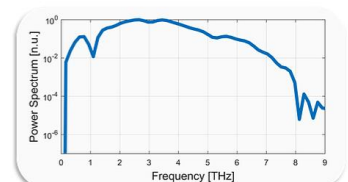
DAST



OH1



DSTMS



晶体类型表

类型	THz: OR	THz: DFG	MIR: DFG	Ti: Sa (800nm)	1 μm 激光器	OPA/OPO
BNA	0.1 - 3 THz 0.1 - 8 THz	0.1 - 15 THz	10 - 20 μm	√	√	√
DAST	Sub - 1 THz 1 - 6 THz	0.1 - 15 THz	10 - 20 μm	×	√	√
DSTMS	1 - 5 THz	0.1 - 15 THz	未知	×	×	√
OH1	0.1 - 2.5 THz	未知	未知	×	×	√